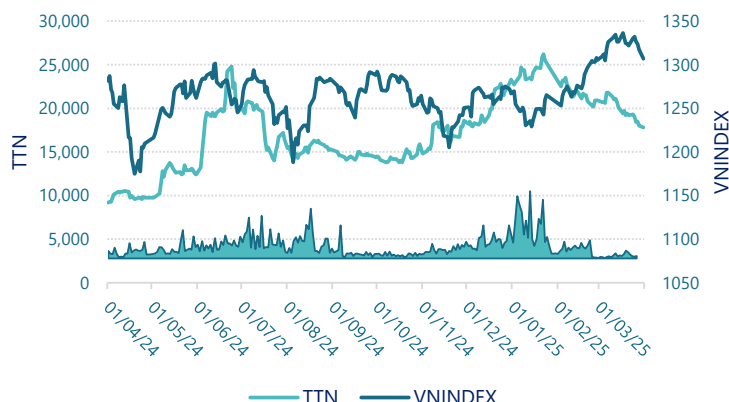


CTCP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (UPCOM: TTN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,193
SL cổ phiếu LH	36,727,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	218,490
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	654
P/E	10.1
EPS	1,761

DT thuần

Q1/25

74.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.6| -37.0%

YoY: ▲ 7.80| 11.7%

LN sau thuế

Q1/25

17.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.70| 19.1%

YoY: ▲ 4.00| 30.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

21.1%

+/- YoY: ▲ 9.1%

DT thuần

2024

361

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.00| -0.7%

LN sau thuế

2024

61.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 28.0| 84.4%

ROE

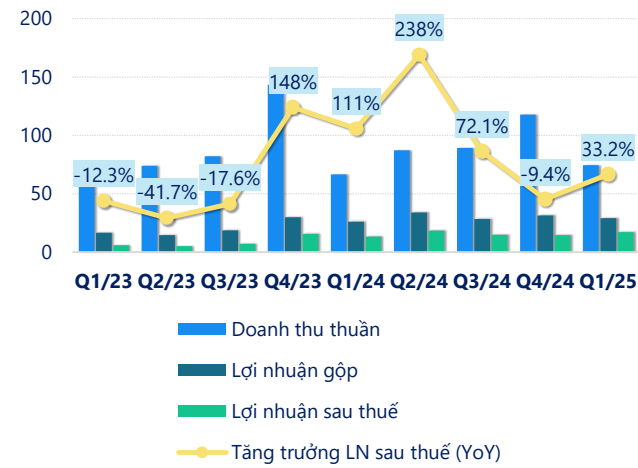
2024

13.3%

+/- YoY: ▲ 5.8%

tỷ VNĐ

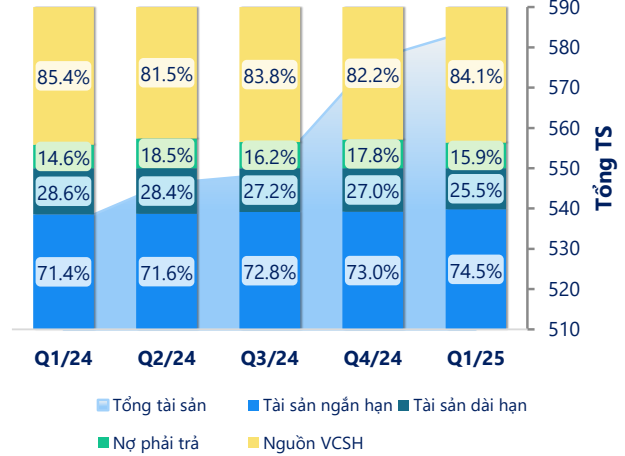
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

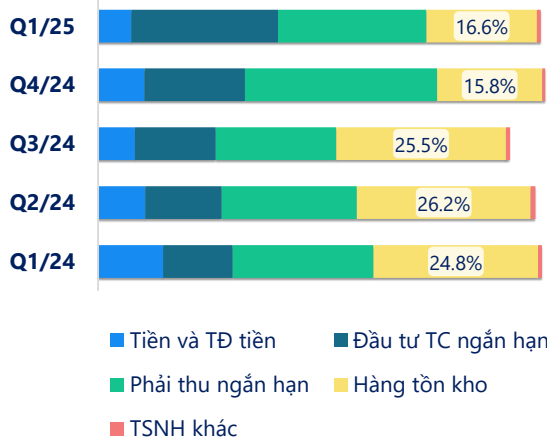
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



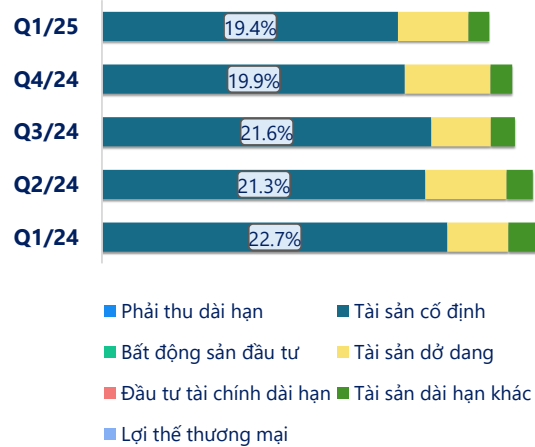
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

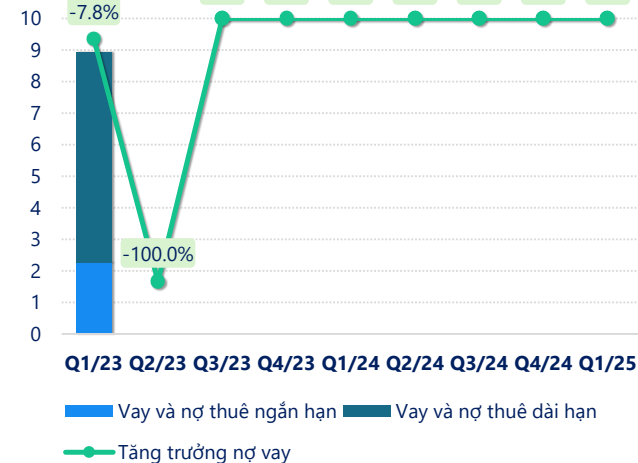
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

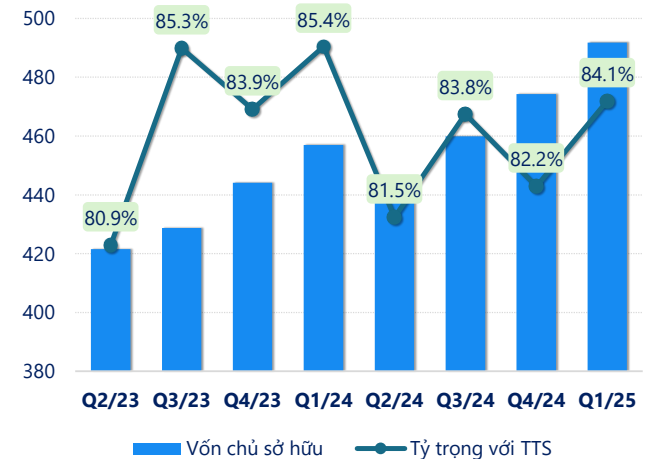
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

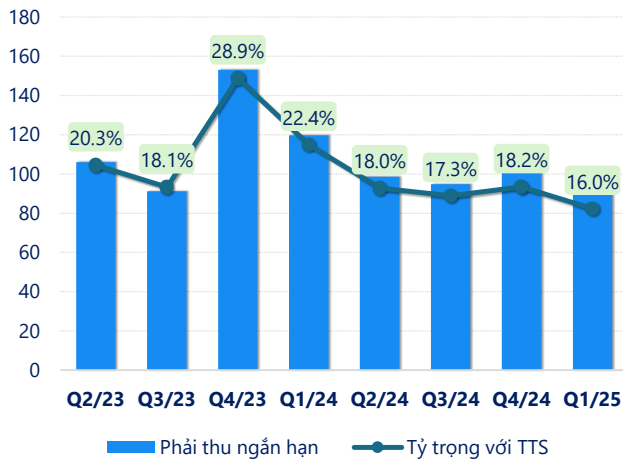
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



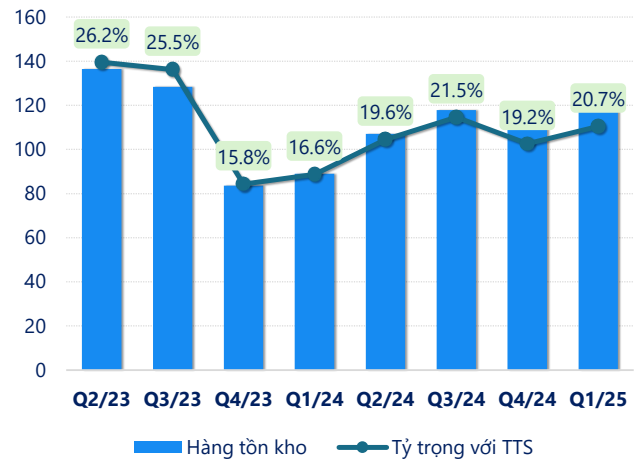
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


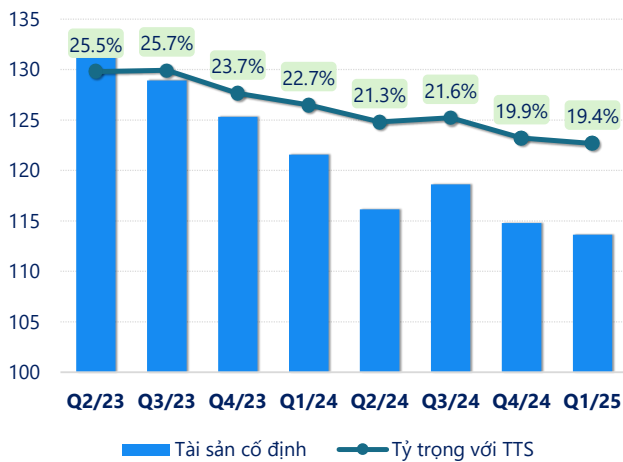
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


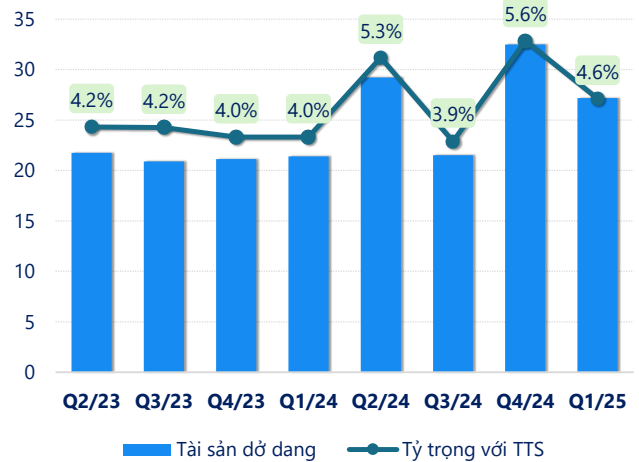
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

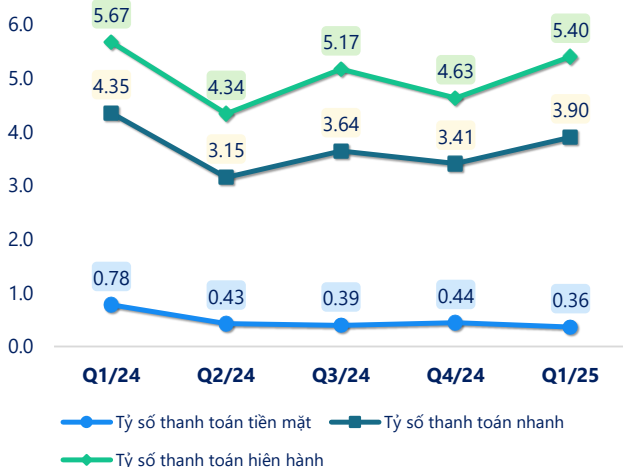
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

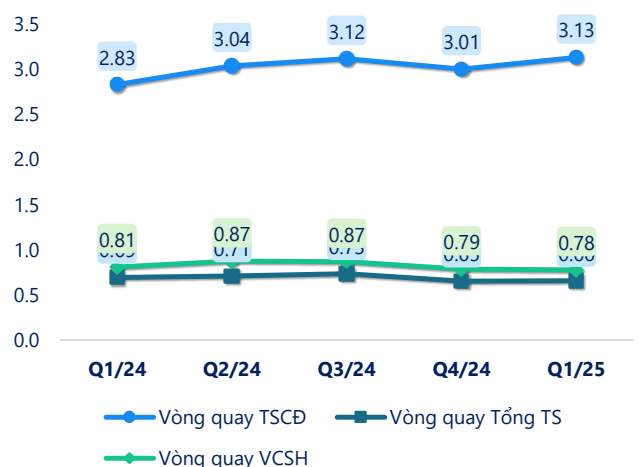
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	535	546	549	577	585
Tài sản ngắn hạn	382	391	399	421	436
Tiền và tương đương tiền	52.3	38.7	30.4	40.1	29.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	118	143	153	163	188
Phải thu ngắn hạn	120	98.6	94.8	105	93.6
Hàng tồn kho	89.0	107	118	111	121
Tài sản ngắn hạn khác	3.20	4.00	3.78	2.83	3.66
Tài sản dài hạn	153	155	149	156	149
Phải thu dài hạn	0.17	0.15	0.23	0.24	0.25
Tài sản cố định	122	116	119	115	114
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	21.4	29.2	21.5	32.5	27.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.97	9.37	8.75	8.25	7.99
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	78.4	101	88.7	103	92.8
Nợ ngắn hạn	67.4	90.2	77.3	91.0	80.6
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	14.0	37.8	21.7	35.8	26.7
Nợ dài hạn	10.9	10.9	11.4	11.7	12.1
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	457	445	460	474	492
Vốn chủ sở hữu	457	445	460	474	492
Vốn điều lệ	367	367	367	367	367
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)